

CHÍNH SÁCH “LÁNG GIỀNG HOÀ THUẬN, LÁNG GIỀNG BÌNH YÊN, LÁNG GIỀNG GIÀU CÓ” CỦA TRUNG QUỐC

HANFENG^(*). Zhongguo “helin, anlin he fulin” zhengce jieshi Zhongguo pinglun, China Review, 2006 n., 98q.,d.13-16y.

HÔNG YẾN
dịch

Trung Quốc là nước có nhiều láng giềng nhất trên thế giới, công cuộc cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hoá của Trung Quốc muốn có nhiều thuận lợi, cần phải xử lý tốt mối quan hệ với các nước xung quanh. Nhưng do các nguyên nhân về mặt lịch sử và chính trị quốc tế, giữa Trung Quốc và các nước xung quanh luôn tồn tại rất nhiều vấn đề: thời kì đầu cải cách mở cửa, quan hệ giữa Trung Quốc với các nước trong khu vực lúc thăng lúc trầm. Bước vào thế kỉ mới, cùng với việc đi sâu cải cách mở cửa, quan hệ giữa Trung Quốc với các khu vực và các nước xung quanh có sự cải thiện rất lớn, đồng thời từ chỗ tham gia hợp tác một cách bị động sang chủ động thúc đẩy hợp tác trong khu vực. Chính trong bối cảnh ấy, Trung Quốc luôn nhấn mạnh “thân thiện với láng giềng, làm bạn với láng giềng”. Những năm gần đây, Trung Quốc đã nêu lên tư tưởng ngoại giao “láng giềng hoà thuận, láng giềng bình yên, láng giềng giàu có”, đồng thời từng bước phát triển và hoàn thiện trong thực tiễn.

I. Lần đầu nêu ra khái niệm “Láng giềng hoà thuận, láng giềng bình yên, láng giềng giàu có”

Trong khi tham dự “Hội nghị cấp bộ trưởng Hợp tác kinh tế Tiểu vùng sông Mêkông” tổ chức tại tỉnh Vân Nam ngày 19 tháng 9 năm 2003, Ủy viên Quốc vụ Đường Gia Triên đã nêu

rõ “thân thiện với láng giềng, làm bạn với láng giềng” là bộ phận cấu thành quan trọng trong phương châm ngoại giao của Chính phủ Trung Quốc, lần đầu tiên đưa ra khái niệm “láng giềng

^(*) NCV., Sở trưởng, Sở Nghiên cứu châu Á-Thái Bình Dương, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc

binh yên” và “láng giềng giàu có”. Ông nói: Trung Quốc chỉ có thể làm những việc “làm yên láng giềng” và “làm giàu láng giềng”, quyết không làm những việc “lừa dối láng giềng”, “quấy nhiễu láng giềng”.

Người đầu tiên hoàn chỉnh khái niệm trên và nêu ra chính sách “Láng giềng hoà thuận, láng giềng bình yên, láng giềng giàu có” hoàn chỉnh là Thủ tướng Ôn Gia Bảo. Ngày 7 tháng 10 năm 2003, Thủ tướng Quốc vụ Ôn Gia Bảo khi tham dự “Hội nghị thương nghiệp và đầu tư ASEAN” lần thứ nhất tại đảo Bali-Indonésia đã có bài phát biểu với tiêu đề: “Sự phát triển của Trung Quốc và chấn hưng châu Á”. Trong bài phát biểu, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã nêu ra ý tưởng ngoại giao “láng giềng hoà thuận”, “láng giềng bình yên” và “láng giềng giàu có”, đồng thời giải thích một cách cụ thể nội hàm của chính sách này:

“Láng giềng hoà thuận”, tức là kế thừa và phát huy tư tưởng triết học Thân nhân thiện lân, Dĩ hoà vi quý của dân tộc Trung Hoa, dưới nguyên tắc cùng chung sống hoà bình với các nước xung quanh, cùng xây dựng kết cấu quan hệ quốc gia ổn định, hoà bình ở trong khu vực;

“Láng giềng bình yên”, tức là tích cực duy trì hoà bình ổn định trong khu vực, kiên trì tăng cường tin tưởng lẫn nhau thông qua đối thoại hợp tác, giải quyết các bất đồng bằng con đường thương lượng hoà bình, tạo môi trường khu vực hoà bình, ổn định cho sự phát triển của châu Á;

“Láng giềng giàu có”, tức là tăng cường hợp tác cùng có lợi với các nước

xung quanh, đi sâu hợp tác khu vực và tiểu vùng, tích cực thúc đẩy nhất thể hoá kinh tế khu vực, thực hiện phát triển chung với các nước châu Á.

Thủ tướng Ôn Gia Bảo nêu lên chủ trương chính sách “láng giềng hoà thuận, láng giềng bình yên, láng giềng giàu có”, vừa là tổng kết thực tiễn ngoại giao với các nước xung quanh của Trung Quốc những năm gần đây, vừa là sự giải thích rõ hơn phương châm “thân thiện với láng giềng, làm bạn với láng giềng” mà Đại hội Đảng XVI đã nêu ra. Ngay sau đó, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đều đã nhiều lần giải thích lại chủ trương chính sách “láng giềng hoà thuận, láng giềng bình yên, láng giềng giàu có”, đồng thời áp dụng vào phát triển hợp tác với khu vực xung quanh cũng như trong quan hệ song phương giữa Trung Quốc với các nước xung quanh; không chỉ tăng cường sự hiểu biết và tin tưởng của các nước xung quanh đối với Trung Quốc, có lợi cho việc duy trì và phát triển các lĩnh vực hợp tác trong khu vực, thổi sức sống mới vào việc thúc đẩy sáng tạo cục diện mới của ngoại giao Trung Quốc, đồng thời cũng là chiến lược mới của Trung Quốc trong quan hệ với quốc tế và khu vực trong tiến trình hiện đại hoá của mình.

II. Điều tất yếu của sự phát triển và lựa chọn chính sách của Trung Quốc

Chính sách “Láng giềng hoà thuận, láng giềng bình yên, láng giềng giàu có” của Trung Quốc là sự lựa chọn chiến lược, cũng là sự tất yếu và kết quả sự phát triển của Trung Quốc trong tương lai:

Thứ nhất, “cải cách” và “mở cửa”

của Trung Quốc là hai tiến trình hỗ trợ lẫn nhau. Con đường phát triển cải cách Trung Quốc bắt nguồn từ sự xem xét mới trong phát triển kinh tế Trung Quốc và tư duy mới về cục diện và sự phát triển của thế giới, nắm chắc chính xác chủ đề về thời đại hoà bình và phát triển. Mặc dù thế giới ngày nay vẫn rất bất ổn, nhưng duy trì hoà bình, thúc đẩy phát triển vẫn là nguyện vọng chung của nhân dân các nước.

Từ năm 1978 đến nay, Trung Quốc cố gắng tranh thủ tự phát triển trong điều kiện quốc tế hoà bình, GDP từ 215,3 tỉ USD tăng lên tới 1931,7 tỉ USD năm 2004, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 9%; GDP đầu người từ chỗ chưa đầy 300 USD tăng lên trên 1400 USD. Năm 2004, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Trung Quốc tăng gấp đôi so với 3 năm trước, đạt 1154,8 tỉ USD; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 561,4 tỉ USD, tăng gần gấp đôi so với 3 năm trước. Tính đến cuối năm 2004, tổng cộng sử dụng đầu tư nước ngoài thực tế đạt 745,3 tỉ USD, phê chuẩn cho hơn 500.000 doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc.

Sự phát triển của Trung Quốc không tách rời môi trường trao đổi và hợp tác trong khu vực. Vì vậy, Trung Quốc từng bước đi sâu và mở rộng cải cách trong quá trình mở cửa. Mới đây Trung Quốc đã nêu ra chủ trương đối nội xây dựng xã hội hài hoà; về đối ngoại xây dựng một thế giới hài hoà, dù là đối nội hay đối ngoại, ổn định, phát triển và hài hoà đều là mục tiêu cơ bản của Trung Quốc. Rõ ràng, sự

phát triển của Trung Quốc cuối cùng phải hoà nhập vào trào lưu phát triển của thế giới, nhất trí với phương hướng tiến bộ của nhân loại, đồng thời phù hợp với lợi ích của nhân dân các nước trên thế giới và lợi ích của nhân dân trong khu vực. Tiến trình hướng ra thế giới của Trung Quốc buộc phải bắt đầu từ xung quanh, trong khi đó sự ổn định của các nước xung quanh cũng có ảnh hưởng đến Trung Quốc. Vì vậy, chiến lược và tư duy “Láng giềng hoà thuận, láng giềng bình yên, láng giềng giàu có” đã tạo cơ sở lí luận và chính sách vững chắc cho Trung Quốc tiếp tục đi theo con đường hoà bình phát triển, ngày càng được sự thông cảm và ủng hộ đông đảo của cộng đồng quốc tế, sẽ chỉ đạo phương hướng phát triển của Trung Quốc trong thời gian dài.

Thứ hai, tổng kết lịch sử và văn hoá Trung Quốc, ý tưởng hoà bình phát triển của Trung Quốc bắt nguồn từ văn hoá lâu đời. Lịch sử văn minh 5.000 năm của Trung Quốc không chỉ tạo ra nền văn minh Trung Hoa, mà trong quá trình sáng tạo còn tiếp thu rộng rãi các nền văn hoá khác nhau của các khu vực trên thế giới, hình thành nên văn hoá Trung Hoa lấy tư tưởng Nho gia làm hạt nhân. Nội hàm thâm thúy của tư tưởng tinh tuý văn hoá Nho gia như “Chung Dung”, “Thân nhân thiện lân”, là bộ phận cấu thành quan trọng của văn hoá Trung Hoa lưu truyền đến tận ngày nay. “Trịnh Hoà hạ Tây Dương” trong lịch sử và “Thế giới hài hoà” đề xướng ngày nay đều là sự giải thích và lí giải cho lí tưởng phát triển hoà bình của Trung

Quốc. Chính sách ngoại giao và an ninh coi trọng hợp tác mà Trung Quốc thực hiện ngày càng làm nổi bật tầm quan trọng của hợp tác, nêu lên mong muốn phát triển bằng con đường hoà mình, hợp tác thúc đẩy phát triển.

Cuối cùng, đó là yêu cầu của toàn cầu hoá và hợp tác khu vực. Cải cách, mở cửa và phát triển của Trung Quốc thực hiện trong bối cảnh toàn cầu hoá, phát triển trong tiến trình tham gia toàn cầu hoá toàn diện, đi theo con đường mở cửa toàn diện và cùng tồn tại với thế giới.

(I). *Trung Quốc đã gia nhập hơn 130 tổ chức quốc tế, bao gồm cả cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế, tham gia ký kết 267 điều ước quốc tế đa phương, tích cực tham gia hợp tác quốc tế trong các vấn đề: chống khủng bố, cắt giảm quân số, cấm phổ biến vũ khí, duy trì hoà bình, phát triển kinh tế thương mại, phát triển, nhân quyền, tư pháp, môi trường...* Trung Quốc đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới và tích cực thực hiện theo quy trình của WTO, hoà nhập kinh tế Trung Quốc vào quỹ đạo kinh tế thế giới. Chúng tôi Trung Quốc công nhận quy tắc quốc tế hiện hành, đồng thời mong muốn trở thành thành viên trong đó. Vì đồng thời với việc thực hiện nghĩa vụ mang tính quy tắc, chịu sự ràng buộc của quy tắc, Trung Quốc cũng có thể được hưởng những quyền lợi do các quy tắc quốc tế mang lại, đồng thời có thể tham gia chế định các quy tắc quốc tế. Trải qua nhiều năm cố gắng, hiện nay, kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc chiếm khoảng 70% tỉ trọng GDP, trong đó mức độ dựa vào

nhập khẩu khoảng 34%, cao nhất trong số các nước lớn trên thế giới. Lượng đầu tư nước ngoài Trung Quốc thu hút mỗi năm chiếm trên 1/10 đầu tư tài sản cố định trong nước, xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm trên 60% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc. Trung Quốc đã trở thành một thành viên trong cộng đồng quốc tế, đồng thời cũng là một thành viên có trách nhiệm; hệ thống quốc tế có lợi cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc, Trung Quốc cũng mong muốn nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế thông qua các quy tắc được cải thiện.

(II). *Sự tự định vị của Trung Quốc là nước lớn trong khu vực, vì vậy, quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng xung quanh đặc biệt quan trọng.* Trung Quốc tích cực thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực: từ những năm 90 của thế kỉ trước Trung Quốc bắt đầu tham gia hợp tác với hầu hết các khu vực; đầu thế kỉ này, Trung Quốc bắt đầu đề xướng một số hợp tác trong khu vực. Cùng với sự phát triển của Trung Quốc, loại quan hệ cùng tồn tại này chỉ có thể đi sâu hơn, sự dung hoà lợi ích của các nước từng bước được mở rộng hơn, theo đó quan hệ với các nước láng giềng xung quanh cũng được tăng cường.

Mô hình hợp tác an ninh và quan hệ kinh tế chính trị

Mặc dù các khu vực xung quanh Trung Quốc có một số xung đột cục bộ, nhưng về mặt tổng thể vẫn là hoà bình. Nhưng trong tình hình vấn đề an ninh truyền thống do lịch sử để lại vẫn chưa được giải quyết, các nhân tố đe

doạ đến an ninh như: chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa hồi giáo cực đoan ở một số nước ngày càng gia tăng, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh khu vực. Những vấn đề này không một quốc gia riêng lẻ nào có thể xử lý được, nhiều thực tế đã chứng tỏ, xu thế an ninh thế giới do nhiều nhân tố cấu thành, chỉ dựa vào hành động đơn phương, dùng vũ lực không thể giải quyết tận gốc vấn đề, khái niệm và thể chế lấy sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực giải quyết vấn đề khó có thể duy trì được thế giới hoà bình lâu dài.

Trung Quốc mong muốn các thành viên trong khu vực đạt được nhận thức chung, thông qua hợp tác cùng tích cực đối phó những vấn đề an ninh lớn đang phải đối mặt. Vì vậy, Trung Quốc đã đề xướng quan điểm an ninh mới. Ngay từ năm 1996, Trung Quốc đã đưa ra quan niệm an ninh mới, đó là tăng cường lòng tin lẫn nhau thông qua đối thoại, tìm kiếm an ninh thông qua hợp tác. Hạt nhân của quan niệm an ninh mới là tin cậy lẫn nhau, cùng có lợi và bình đẳng, hợp tác, và đã trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Trung Quốc chủ trương mô hình hợp tác an ninh khu vực phải sống động, đa dạng, bao gồm cơ chế an ninh đa phương, đối thoại an ninh đa phương, đàm phán an ninh song phương và đối thoại an ninh không chính thức...

* Trung Quốc tích cực tham gia diễn đàn ASEAN

* Tham gia xây dựng thành công tổ chức hợp tác trên biển

* Thúc đẩy thành công đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân

* Ủng hộ Hội nghị về các biện pháp cùng hợp tác và tin tưởng lẫn nhau ở châu Á

* Tích cực ủng hộ nỗ lực quốc tế chống phổ biến vũ khí hạt nhân.

* Ủng hộ nỗ lực của các nước có liên quan trong việc đề xướng xây dựng khu vực đông Nam Á, Trung Á thành khu vực không có vũ khí hạt nhân.

Trung Quốc tích cực thúc đẩy ngoại giao quân sự. Quân đội và cảnh sát Trung Quốc đã tham gia các hoạt động gìn giữ hoà bình trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc, áp dụng hàng loạt các biện pháp tin cậy lẫn nhau trong lĩnh vực quân sự với các nước láng giềng có liên quan.

Trung Quốc còn tăng cường hợp tác ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống, tham gia hợp tác trên các lĩnh vực như: chống khủng bố, chống cướp biển và hải tặc, cứu hộ trên biển, phòng chống bệnh truyền nhiễm..., Trung Quốc ký với ASEAN "Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống".

Trung Quốc xây dựng quan hệ bạn bè chiến lược với ASEAN, đồng thời với tư cách là một nước lớn, Trung Quốc là nước đầu tiên gia nhập "Điều ước hợp tác hữu nghị Đông Nam Á", ủng hộ vai trò chủ đạo của ASEAN trong các lĩnh vực hợp tác khu vực.

Trung Quốc cùng với các nước xung quanh giải quyết 90% vấn đề biên giới trên đất liền. Hoạch định biên giới toàn diện với Nga, ký với Ấn

Độ Nguyên tắc chính trị chỉ đạo giải quyết vấn đề biên giới.

Do nguyên nhân lịch sử, Trung Quốc còn tồn tại bất đồng với một số quốc gia xung quanh về vấn đề biên giới trên biển. Trung Quốc đưa ra phương châm “gác lại tranh chấp, cùng khai thác”, đồng thời áp dụng các biện pháp tích cực tranh thủ giải quyết các tranh chấp thông qua con đường hoà bình. Phân chia biên giới trên đất liền và trên Vịnh Bắc Bộ với Việt Nam, ký với ASEAN “Tuyên bố về hành vi ứng xử của các bên ở biển Đông”.

Mới đây, Trung Quốc đã đạt được bước tiến triển mang tính đột phá với Philippine, Việt Nam về phương diện cùng khai thác và phát triển trên biển; đưa ra kiến nghị tích cực cùng khai thác với Nhật Bản ở biển Đông.

Quan hệ kinh tế

Quan hệ kinh tế giữa Trung Quốc với các nước xung quanh ngày càng chặt chẽ và quan trọng. Năm 2004, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc với các nước ở khu vực châu Á đạt 664,9 tỉ USD, tăng 34,2% so với năm 2003, chiếm 57,6% tổng kim ngạch ngoại thương Trung Quốc, Trung Quốc đã trở thành bạn hàng thương mại lớn thứ tư của ASEAN và là thị trường tăng trưởng nhanh nhất. Về mặt kinh tế, đồng thời với việc tham gia vào “ASEAN+3” và xây dựng cộng đồng Đông Á, biện pháp chủ yếu của Trung Quốc tăng cường quan hệ kinh tế với các nước ASEAN gồm:

* Xây dựng “Khu mậu dịch tự do Trung Quốc ASEAN” và chương trình “Thu hoạch sớm”. “Hiệp định khuôn

khô hợp tác kinh tế toàn diện Trung Quốc-ASEAN” ký năm 2002, chứng tỏ tiến trình xây dựng khu mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN vào năm 2010 đã được Trung Quốc và ASEAN thừa nhận, đồng thời bắt đầu thực hiện. Hiệp định này đánh dấu quan hệ giữa Trung Quốc với ASEAN đạt được tiến triển mang tính thực chất, bắt đầu một trang mới. Sau khi khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN hình thành, “sẽ tạo ra một khu kinh tế với 1,7 tỉ người tiêu dùng, GDP xấp xỉ 2000 tỉ USD, tổng kim ngạch thương mại đạt 1200 tỉ USD. Tính theo dân số, đây sẽ là khu mậu dịch tự do lớn nhất thế giới. Xét về quy mô khu mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN là khu mậu dịch tự do lớn nhất trong các nước đang phát triển. Quy mô tuyệt đối của nó chỉ kém “Khu mậu dịch tự do Bắc Mỹ” và EU và trở thành khu mậu dịch tự do lớn thứ ba trên thế giới.

Phát triển hợp tác Tiểu vùng sông Mêkông thể hiện sự hợp tác toàn diện giữa Trung Quốc và ASEAN. Thông qua việc Trung Quốc tham gia kế hoạch hợp tác và hạng mục trọng điểm ở sông Mêkông thể hiện sự ủng hộ tích cực của Chính phủ Trung Quốc đối với tiến trình nhất thể hoá ASEAN, khai phát lưu vực sông Mêkông sẽ trở nên sống động hơn với sự tham gia của Trung Quốc.

* Miễn nợ đảo hạn cho các nước: Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam.

* Ghi nội dung hợp tác kinh tế vào Tổ chức hợp tác Thượng Hải.